

Số: /QĐ-UBND

Tân Thịnh, ngày tháng 11 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc Thành lập Hội đồng đăng ký đất đai lần đầu  
trên địa bàn xã Tân Thịnh, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN THỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật đất đai số 31/2024/QH15 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/07/2024, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Quy định tại Điều 20, Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Theo đề nghị của Công chức Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng và Môi trường.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thành lập Hội đồng đăng ký đất đai lần đầu trên địa bàn xã Tân Thịnh (sau đây gọi là Hội đồng đăng ký đất đai) gồm các ông (bà) có tên sau:

(Có danh sách kèm theo)

Hội đồng đăng ký đất đai hoạt động theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số, thông qua họp trực tiếp hoặc gửi lấy ý kiến các thành viên. Kết quả tư vấn của Hội đồng đăng ký đất đai là căn cứ để Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 33 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ;

**Điều 2.** Nhiệm vụ của Hội đồng đăng ký đất đai:

1. Xác nhận hiện trạng sử dụng đất có hay không có nhà ở, công trình xây dựng; tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất.

2. Ngoài nội dung xác nhận theo quy định tại khoản 1 Điều này, căn cứ vào trường hợp cụ thể, Hội đồng đăng ký đất đai tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã xác nhận các nội dung sau:

a) Trường hợp có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại khoản 7 Điều 137 của Luật Đất đai thì xác nhận đất sử dụng ổn định theo quy định tại khoản 38 Điều 3 của Luật Đất đai và khoản 3 Điều 34 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP;

b) Trường hợp không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 137 của Luật Đất đai thì xác nhận nguồn gốc sử dụng đất; xác nhận việc sử dụng đất ổn định theo quy định tại khoản 38 Điều 3 của Luật Đất đai và khoản 4, khoản 5 Điều 34 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP;

c) Trường hợp đề nghị công nhận vào mục đích đất phi nông nghiệp quy định tại điểm d khoản 1, điểm d khoản 2, điểm d khoản 3 Điều 138 của Luật Đất đai, khoản 3 Điều 25, điểm c khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 26 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP và trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 139 của Luật Đất đai mà không thuộc khoản 5 Điều 25 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP, khoản 2 và khoản 3 Điều 140 của Luật Đất đai thì xác nhận sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc quy hoạch chung hoặc quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch nông thôn; trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 140 của Luật Đất đai thì xác nhận sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất;

d) Trường hợp quy định khoản 1 Điều 139 của Luật Đất đai thì xác nhận sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng.

Trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 139 của Luật Đất đai thì xác nhận sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp đối với rừng đặc dụng, rừng phòng hộ.

Trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 139 của Luật Đất đai thì xác nhận sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cho mục đích xây dựng công trình hạ tầng công cộng.

Trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 139 của Luật Đất đai thì xác nhận sự phù hợp quy hoạch lâm nghiệp đối với rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, quy hoạch sử dụng đất cho mục đích xây dựng công trình hạ tầng công cộng, xác nhận thêm sự phù hợp quy hoạch theo quy định tại điểm c khoản này đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 26 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP;

đ) Khi xác nhận sự phù hợp với quy hoạch quy định tại các điểm c và d khoản này thì Ủy ban nhân dân xã căn cứ vào quy hoạch có hiệu lực tại thời điểm xác nhận.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 4.** Công chức Văn phòng – Thống kê và Các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- UBND huyện;
  - Phòng Tài nguyên và MT;
  - Thường trực Đảng ủy – HĐND;
  - Như điều 4; (T/h)
  - Lưu VP, ĐC.
- } (báo cáo)

**CHỦ TỊCH**

**Hoàng Văn Hòa**

## DANH SÁCH THÀNH VIÊN

### Hội đồng đăng ký đất đai lần đầu trên địa bàn xã Tân Thịnh

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024  
của Chủ tịch UBND xã Tân Thịnh)

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Chức danh trong Hội Đồng
1	Hoàng Văn Hòa	Chủ tịch UBND xã	Chủ tịch Hội đồng
2	Ma Thanh Hoàn	Phó Chủ tịch UBND xã	Phó Chủ tịch TT HĐ
3	Lường Trọng Trách	Chủ tịch UB MTTQVN xã	Phó Chủ tịch HĐ
4	Dương Văn Bộ	Công chức Địa chính - XD	Thành viên TT
5	Nguyễn Thị Thiện	Công chức Tư pháp – HT	Thành viên
6	Đàm Vĩnh Phúc	Công chức Văn phòng -TK	Thành viên- Thư ký
7	Các Ông (bà) trưởng xóm trên địa bàn xã		Thành viên
8	Các Ông (bà) trưởng ban CTMT xóm trên địa bàn xã		Thành viên

(Lưu ý: Trưởng xóm, trưởng ban công tác mặt trận tham gia hội đồng họp xét theo địa chỉ thửa đất).